

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
MACSTAR**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải 1, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 22 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2025
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025
Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2022
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 04 năm 2024
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

**Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 04 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Cáp Trọng Cường – Tổng Giám đốc (từ ngày 05 tháng 4 năm 2025) và ông Trần Tiến Dũng – Tổng Giám đốc (đến ngày 04 tháng 4 năm 2025).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Cáp Trọng Cường**

Ngày 05 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0171/26/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

*Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2026



**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**

*Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>159.028.987.007</b>	<b>73.948.113.436</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>95.461.356.767</b>	<b>21.909.254.364</b>
1. Tiền	111		3.611.356.767	10.309.254.364
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.850.000.000	11.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>35.237.763.130</b>	<b>27.464.428.161</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	35.897.471.579	27.464.428.161
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(659.708.449)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.868.396.324</b>	<b>21.731.253.356</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.338.788.599	8.852.248.391
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.999.400	10.155.222.974
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.496.608.325	2.723.781.991
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.845.760.833</b>	<b>2.635.326.240</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.883.042.005	2.673.193.194
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(37.281.172)	(37.866.954)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>615.709.953</b>	<b>207.851.315</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		88.289.861	207.851.315
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.239.121	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	507.180.971	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>357.599.843.877</b>	<b>184.757.906.629</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>19.650.000.000</b>	<b>33.601.128.276</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	19.650.000.000	33.601.128.276
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.021.642.038</b>	<b>13.042.200.920</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	9.388.010.038	12.408.568.920
<i>Nguyên giá</i>	222		47.289.288.182	50.015.432.307
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(37.901.278.144)	(37.606.863.387)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		633.632.000	633.632.000
<i>Nguyên giá</i>	228		673.632.000	673.632.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.000.000)	(40.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>16.311.627</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		16.311.627	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>327.652.215.384</b>	<b>138.022.383.475</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	213.500.000.000	152.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	120.600.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	900.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(7.347.784.616)	(15.677.616.525)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>259.674.828</b>	<b>92.193.958</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		259.674.828	92.193.958
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>516.628.830.884</b>	<b>258.706.020.065</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>32.770.152.031</b>	<b>22.967.664.523</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>32.770.152.031</b>	<b>22.967.664.523</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	17.306.662.161	4.955.181.401
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	846.532.043	632.872.686
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	6.983.524.222	9.092.765.068
4. Phải trả người lao động	314		2.994.496.766	2.811.989.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	849.410.728	3.858.105.787
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		216.000.000	153.574.074
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	590.762.306	439.857.177
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	2.982.763.805	1.023.318.694
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>483.858.678.853</b>	<b>235.738.355.542</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>483.858.678.853</b>	<b>235.738.355.542</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		439.560.690.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		439.560.690.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(1.200.162.900)	(643.572.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	22.364.202.769
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		22.862.255	22.862.255
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.475.289.498	62.597.413.418
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.305.541.076	62.597.413.418
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		38.169.748.422	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>516.628.830.884</b>	<b>258.706.020.065</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	147.962.009.141	100.570.392.915
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		147.962.009.141	100.570.392.915
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	116.235.489.350	79.340.334.500
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.726.519.791	21.230.058.415
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.036.750.560	61.574.431.934
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(6.678.820.508)	13.763.168.104
Trong đó: chi phí lãi vay	23		625.310.722	45.414.288
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.042.393.104	7.667.376.474
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.399.697.755	61.373.945.771
11. Thu nhập khác	31		279.838.066	424.476.823
12. Chi phí khác	32		552.033.723	278.780.912
13. Lợi nhuận khác	40		(272.195.657)	145.695.911
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.127.502.098	61.519.641.682
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	8.957.753.676	11.256.967.564
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38.169.748.422	50.262.674.118
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.127.502.098	61.519.641.682
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	2.888.027.939	3.197.976.348
- Các khoản dự phòng	03	VI.2, VI.4	(7.670.709.242)	12.142.288.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	-	(9.232.561)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(904.440.282)	(6.230.415.441)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	625.310.722	45.414.288
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		42.065.691.235	70.665.672.816
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.279.964.873	1.947.750.228
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(209.848.811)	(74.623.262)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.422.258.943	5.269.147.690
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(47.919.416)	(59.525.335)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(8.433.043.418)	58.574.763.999
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(15.249.293)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(10.719.432.300)	(2.566.253.224)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	-	(246.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>42.357.671.106</b>	<b>133.495.683.619</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(51.209.775)	(317.315.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		227.272.727	250.700.314
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	640.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(181.300.000.000)	(124.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		851.196.989	6.192.633.443
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(180.272.740.059)</b>	<b>(117.733.981.243)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		211.910.020.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		114.889.983.978	33.063.882.021
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(115.332.832.622)	(43.000.200.877)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>211.467.171.356</b>	<b>(9.936.318.856)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>73.552.102.403</b>	<b>5.825.383.520</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>21.909.254.364</b>	<b>16.074.638.283</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	9.232.561
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>95.461.356.767</b>	<b>21.909.254.364</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập ngày 05 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Cường



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

- 1. Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Cấu trúc Công ty**  
*Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, khu phố 61, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	67,41%	96%	67,41%	96%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (*)	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	21%	51%	100%	51%

(\*) Mặc dù tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty chỉ nắm giữ 21% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (“Macland”), Công ty xác định vẫn có quyền chi phối đối với Macland. Quyền chi phối này được xác lập trên cơ sở các thỏa thuận giữa các cổ đông, theo đó, các cổ đông còn lại thống nhất biểu quyết theo các đề xuất của Công ty đối với các quyết định quan trọng về hoạt động và chính sách tài chính của Macland. Đồng thời, các vị trí quản lý chủ chốt của Macland do Công ty giới thiệu và điều hành. Do đó, Công ty xác định vẫn duy trì quyền kiểm soát và Macland tiếp tục được trình bày là công ty con.

**Công ty liên kết**

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, có trụ sở chính tại Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 36% (Số đầu năm: 0%).



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 54 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 56 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### **Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

#### **Công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### **Ghi nhận ban đầu**

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Loại tài sản cố định

Tài sản cố định khác

### Số năm

10

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 9. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.611.356.767	10.309.254.364
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	91.850.000.000	11.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>95.461.356.767</b>	<b>21.909.254.364</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

###### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (600.000 cổ phần)	35.879.708.449	35.220.000.000	(659.708.449)	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco (2.000.000 cổ phần)	-	-	- 27.464.428.161	28.200.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	17.763.130	17.710.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>35.897.471.579</b>	<b>35.237.710.000</b>	<b>(659.708.449)</b>	<b>27.464.428.161</b>

###### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>213.500.000.000</b>	<b>(7.347.784.616)</b>	<b>152.500.000.000</b>	<b>(15.677.616.525)</b>
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	28.000.000.000	(7.347.784.616)	28.000.000.000	(10.257.011.559)
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	91.000.000.000	-	48.000.000.000	(5.420.604.966)
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	94.500.000.000	-	76.500.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>120.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	120.600.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>900.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	-	-	300.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>335.000.000.000</b>	<b>(7.347.784.616)</b>	<b>153.700.000.000</b>	<b>(15.677.616.525)</b>

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	2.800.000	56%	2.800.000	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	9.100.000	67,41%	4.800.000	96%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland <sup>(i)</sup>	9.450.000	21%	7.650.000	51%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên <sup>(ii)</sup>	9.000.000	36%	-	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	9.000	18,77%	9.000	18,77%

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Ngày 15 tháng 12 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 18.25/NQ-HĐQT thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Macland từ 150.000.000.000 VND lên 450.000.000.000 VND. Việc tăng vốn được thực hiện thông qua hình thức góp vốn bằng tiền của các cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty góp thêm 18.000.000.000 VND, nâng tổng vốn góp lên 94.500.000.000 VND, tương ứng 21% vốn điều lệ của Macland sau khi tăng vốn. Công ty TNHH Đầu tư TM góp thêm 79.500.000.000 VND (31%); Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C góp thêm 202.500.000.000 VND (48%).
- (ii) Thực hiện Nghị quyết số 19.25/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng quản trị, Công ty đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng 9.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, tương đương 36% vốn điều lệ, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần, giá mua 13.400 VND/cổ phần, với tổng giá trị chuyển nhượng là 120.600.000.000 VND. Bên chuyển nhượng là Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (Bên liên quan). Nguồn vốn thực hiện giao dịch được sử dụng từ nguồn vốn phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong năm 2025.

### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng và đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh từ tháng 11/2023.

Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar đã đi vào hoạt động từ tháng 1/2024.

Công ty Cổ phần Bất động sản Macland thành lập từ tháng 11/2024, đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án Nhà ở xã hội tại số 8A Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	15.677.616.525	3.528.378.345
Trích lập dự phòng bổ sung	-	12.149.238.180
Hoàn nhập dự phòng	(8.329.831.909)	-
Số cuối năm	7.347.784.616	15.677.616.525

### Giao dịch với công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh</b>		
Thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ cho Công ty con	-	250.700.314
Mua nguyên vật liệu từ Công ty con	-	16.531.200
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	265.575.558
Sử dụng dịch vụ và mua hàng hóa của Công ty con	10.279.320.131	10.273.711.739
Doanh thu cho thuê văn phòng, tiền điện, nước	146.953.070	-
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar</b>		
Góp vốn vào Công ty con	43.000.000.000	48.000.000.000
Mua dịch vụ nâng hạ, vận chuyển	590.575.645	-
Bán Cont và vật tư	320.400.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	840.509.261	285.222.223



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Công ty Cổ phần Bất động sản Macland*

Góp vốn vào Công ty con	18.000.000.000	76.500.000.000
Lợi nhuận phải thu	-	133.994.288

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>1.027.800.000</i></b>	<b><i>41.747.939</i></b>
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	-	12.747.939
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	54.000.000	29.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	973.800.000	-
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>12.310.988.599</i></b>	<b><i>8.810.500.452</i></b>
Công ty TNHH Vina Thương mại và Logistics KCS	1.808.807.177	527.026.713
Maersk line a/s	6.107.478.327	2.932.599.696
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	612.199.138	1.002.104.343
Các khách hàng khác	3.782.503.957	4.348.769.700
<b>Cộng</b>	<b><i>13.338.788.599</i></b>	<b><i>8.852.248.391</i></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b><i>Trả trước cho các bên liên quan</i></b>	<b><i>-</i></b>	<b><i>10.000.000.000</i></b>
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	-	10.000.000.000
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b><i>32.999.400</i></b>	<b><i>155.222.974</i></b>
Công ty TNHH Quy hoạch và Kiến trúc Hòa Bình	-	135.000.000
Các nhà cung cấp khác	32.999.400	20.222.974
<b>Cộng</b>	<b><i>32.999.400</i></b>	<b><i>10.155.222.974</i></b>

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>1.551.800.000</i></b>		<b><i>769.500.000</i></b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Thu hộ phí dịch vụ	1.551.800.000	-	769.500.000	-
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b><i>9.944.808.325</i></b>		<b><i>1.954.281.991</i></b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (*)	7.350.000.000	-	-	-
Tạm ứng	73.562.274	-	61.822.893	-
Tạm tính doanh thu	2.456.092.969	-	1.842.146.973	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	11.953.082	-	18.553.425	-
Ký cược, ký quỹ	52.000.000	-	10.000.000	-
Các khoản phải thu khác	1.200.000	-	21.758.700	-
<b>Cộng</b>	<b><i>11.496.608.325</i></b>	<b><i>-</i></b>	<b><i>2.723.781.991</i></b>	<b><i>-</i></b>

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ("MTC") theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC ("Hợp đồng 05-15") ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thực hiện các Phụ lục 01 và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cần trừ công nợ phí sử dụng bãi. Đến ngày 31/12/2025, Công ty đã thu hồi hết số nợ phải thu là 14.568.551.298 VND và số tiền ứng vốn còn phải thu hồi là 27.000.000.000 VND, trong đó số phải thu trong năm 2026 là 7.350.000.000 VND (xem thuyết minh V.5a).

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.718.737.150	(37.281.172)	2.508.888.339	(37.866.954)
Công cụ, dụng cụ	164.304.855	-	164.304.855	-
<b>Cộng</b>	<b>2.883.042.005</b>	<b>(37.281.172)</b>	<b>2.673.193.194</b>	<b>(37.866.954)</b>

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	30.078.600.204	2.311.727.662	17.227.621.803	304.676.000	92.806.638	50.015.432.307
Mua trong năm	-	-	-	34.898.148	-	34.898.148
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.761.042.273)	-	-	(2.761.042.273)
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.078.600.204</b>	<b>2.311.727.662</b>	<b>14.466.579.530</b>	<b>339.574.148</b>	<b>92.806.638</b>	<b>47.289.288.182</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.632.931.978	1.477.180.500	9.315.557.600	133.686.000	30.369.207	16.589.725.285
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	19.848.054.959	1.852.228.654	15.582.789.271	249.714.929	74.075.574	37.606.863.387
Khấu hao trong năm	1.760.930.282	118.887.934	976.569.445	25.396.535	6.243.743	2.888.027.939
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.593.613.182)	-	-	(2.593.613.182)
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.608.985.241</b>	<b>1.971.116.588</b>	<b>13.965.745.534</b>	<b>275.111.464</b>	<b>80.319.317</b>	<b>37.901.278.144</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	10.230.545.245	459.499.008	1.644.832.532	54.961.071	18.731.064	12.408.568.920
Số cuối năm	8.469.614.963	340.611.074	500.833.996	64.462.684	12.487.321	9.388.010.038
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>14.344.712.335</b>	<b>1.566.799.377</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (*)	11.605.798.000	11.448.000
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	630.513.061	-
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	2.108.401.274	1.555.351.377
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>2.961.949.826</b>	<b>3.388.382.024</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	370.121.724	508.213.952
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	625.713.094	805.356.614
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco	557.224.788	557.224.788
Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Hải Phòng	474.032.401	474.032.401
Các nhà cung cấp khác	934.857.819	1.043.554.269
<b>Cộng</b>	<b>17.306.662.161</b>	<b>4.955.181.401</b>

(\*) Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C phí dịch vụ kho bãi: Dịch vụ nâng hạ; Dịch vụ giám định, vệ sinh Container; Dịch vụ sửa chữa Container; Dịch vụ vận chuyển Container.

#### 9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Các bên liên quan</b>	<b>844.676.043</b>	<b>554.800.009</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C – Dịch vụ nâng hạ	844.676.043	554.800.009
<b>Các khách hàng khác</b>	<b>1.856.000</b>	<b>78.072.677</b>
Công ty TNHH KT Logistics	-	66.787.200
Các khách hàng khác	1.856.000	11.285.477
<b>Cộng</b>	<b>846.532.043</b>	<b>632.872.686</b>

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	295.241.130	2.870.246.500	(3.139.717.084)	25.770.546	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.719.432.300	8.957.753.676	(10.719.432.300)	6.957.753.676	
Thuế thu nhập cá nhân	9.211.070	343.200.160	(380.683.251)		28.272.021
Tiền thuế đất	28.611.000	695.018.700	(1.202.538.650)		478.908.950
Thuế môn bài		3.000.000	(3.000.000)		
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	40.269.568	-	(40.269.568)		
<b>Cộng</b>	<b>9.092.765.068</b>	<b>12.869.219.036</b>	<b>(15.485.640.853)</b>	<b>6.983.524.222</b>	<b>507.180.971</b>

##### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.127.502.098	61.519.641.682
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	61.266.284	224.196.140
- Các khoản điều chỉnh tăng	61.266.284	278.780.912
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(54.584.772)
Thu nhập chịu thuế	47.188.768.382	61.743.837.822
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(2.400.000.000)	(5.459.000.000)
Thu nhập tính thuế	44.788.768.382	56.284.837.822
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>8.957.753.676</b>	<b>11.256.967.564</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích thuê</u>
- 173 Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	13.547,2 m <sup>2</sup>
- 8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	7.904 m <sup>2</sup>

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (bên liên quan)	-	3.720.161.490
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	849.410.728	137.944.297
<b>Cộng</b>	<b>849.410.728</b>	<b>3.858.105.787</b>

### **12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	69.100.069	68.684.669
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	156.123.089	157.584.889
Cổ tức phải trả	19.363.850	19.363.850
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	35.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	346.175.298	159.223.769
<b>Cộng</b>	<b>590.762.306</b>	<b>439.857.177</b>

### **13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.023.318.694	246.490.646
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.959.445.111	1.022.828.048
Chi quỹ	-	(246.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.982.763.805</b>	<b>1.023.318.694</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	186.498.509.472
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	50.262.674.118	50.262.674.118
Trích các quỹ	-	-	7.671.210.363	-	(8.694.038.411)	(1.022.828.048)
Số dư cuối năm	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.597.413.418	235.738.355.542
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.597.413.418	235.738.355.542
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	38.169.748.422	38.169.748.422
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.959.445.111)	(1.959.445.111)
Phát hành cổ phiếu thu tiền <sup>(i)</sup>	212.466.610.000	(556.590.000)	-	-	-	211.910.020.000
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn VCSH <sup>(ii)</sup>	75.696.630.000	-	(22.364.202.769)	-	(53.332.427.231)	-
Số dư cuối năm	439.560.690.000	(1.200.162.900)	-	22.862.255	45.475.289.498	483.858.678.853

(i) Trong năm, Công ty đã thực hiện chào bán thành công 21.246.661 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 412/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 11 năm 2025. Đợt chào bán hoàn tất vào ngày 22 tháng 12 năm 2025. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 22 ngày 31/12/2025 về việc tăng vốn điều lệ.

(ii) Xem Thuyết minh V.14c

14b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.956.096	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	43.956.096	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	43.956.096	15.139.745

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000-VND.

14c. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 02-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.959.445.111
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển	22.364.202.769
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.332.427.231

Ngày 23/05/2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 7.569.663 cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 ngày 13/06/2025 về việc tăng vốn điều lệ.

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine	13.202.819.021	13.202.819.021
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	3.000.000.000	3.000.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	484.206.807	484.206.807
Các tổ chức, các nhân khác	5.772.634.408	5.772.634.408
<b>Cộng</b>	<b>33.754.412.715</b>	<b>33.754.412.715</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	71.750.200	615.263
Doanh thu sửa chữa, cơ khí	54.413.068.770	50.541.148.792
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	91.801.327.782	48.146.110.637
Doanh thu dịch vụ khác	1.675.862.389	1.882.518.223
<b>Cộng</b>	<b>147.962.009.141</b>	<b>100.570.392.915</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con đã trình bày tại thuyết minh V.2, các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	11.393.951.345	11.168.170.356

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	57.848.513	615.263
Giá vốn dịch vụ sửa chữa, cơ khí	40.257.397.712	38.315.528.994
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	75.016.908.903	40.040.265.684
Giá vốn dịch vụ khác	903.920.004	990.874.239
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(585.782)	(6.949.680)
<b>Cộng</b>	<b>116.235.489.350</b>	<b>79.340.334.500</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	244.596.646	679.992.789
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.352.693	13.487.824
Lãi đầu tư trái phiếu	-	49.859.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.459.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.648.267	27.746.343
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	9.232.561
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh (*)	18.770.127.183	55.335.113.417
Doanh thu tài chính khác	25.771	-
<b>Cộng</b>	<b>19.036.750.560</b>	<b>61.574.431.934</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (\*) Trong đó bao gồm 2.400.000.000 VND thu nhập từ cổ tức được chia gần với các chứng khoán kinh doanh đã bán trong năm, gồm 600.000.000 VND cổ tức bằng tiền cho giai đoạn trước ngày đầu tư và 1.800.000.000 VND cổ tức bằng cổ phiếu theo mệnh giá.

#### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	625.310.722	45.414.288
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính	(7.670.123.460)	12.149.238.180
Chi phí tài chính khác	365.992.230	1.568.515.636
<b>Cộng</b>	<b>(6.678.820.508)</b>	<b>13.763.168.104</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.125.935.272	4.361.689.552
Chi phí đồ dùng văn phòng	23.395.796	247.530.247
Chi phí khấu hao tài sản cố định	342.099.899	429.908.101
Thuế, phí và lệ phí	90.607.847	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.442.072.137	1.443.563.655
Tiền thuê đất	137.890.060	209.465.634
Các chi phí khác	880.392.093	971.219.285
<b>Cộng</b>	<b>10.042.393.104</b>	<b>7.667.376.474</b>

#### 6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.405.177.075	17.273.574.520
Chi phí nhân công	14.751.843.201	13.684.856.571
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.888.027.939	3.197.976.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	86.165.886.068	48.414.627.053
Chi phí khác	3.066.948.171	4.436.676.482
<b>Cộng</b>	<b>126.277.882.454</b>	<b>87.007.710.974</b>

(\*) Chủ yếu là phí Dịch vụ nâng hạ khai thác bãi Motachi.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Tiền thu từ đi vay và trả nợ gốc vay

Trong năm, Công ty phát sinh các khoản vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - Chi nhánh Hải Phòng để phục vụ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh, với số tiền thu từ đi vay và trả nợ vay lần lượt là 115.332.832.622 VND và 115.775.681.266 VND.

#### 2. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	442.848.644	30.164.995
Bù trừ khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với với chi phí sử dụng bãi phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (Thuyết minh V.5b)	6.601.128.276	6.600.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty chỉ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Năm nay					
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	471.837.079	63.016.000	78.000.000	612.853.079
Ông Nguyễn Văn Cường	Cố vấn HĐQT	392.337.079	66.016.000	72.000.000	530.353.079
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc	565.909.091	2.500.000	18.000.000	586.409.091
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	-	-	9.000.000	9.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	27.000.000	27.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	415.889.663	76.400.000	-	492.289.663
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	PGĐ Kinh doanh	409.889.663	71.294.000	-	481.183.663
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	414.680.180	75.376.000	-	490.056.180
Cộng		2.670.542.754	354.602.000	516.000.000	3.541.144.754
Năm trước					
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	373.207.236	64.643.031	78.000.000	516.050.267
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	66.000.000	66.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	373.207.236	46.174.500	66.000.000	485.581.736
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	66.000.000	66.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT (đến 27/04/2024)	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT (từ 27/04/2024)	-	500.000	12.000.000	12.500.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	48.000.000	48.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	309.864.989	34.464.917	-	344.529.905
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	285.234.989	51.959.833	-	337.394.822
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	304.156.539	53.197.799	-	357.554.338
Bà Trịnh Thị Thu Trang	Thư ký HĐQT	150.861.961	27.481.512	30.000.000	208.543.473
Cộng		1.796.532.950	278.421.591	492.000.000	2.568.154.541

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cổ đông lớn (Sở hữu 23,32%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Đầu tư TM	Cổ đông lớn (Sở hữu 32,42%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	63.090.606.799	25.701.876.607
Mua nguyên vật liệu	69.984.000	82.488.000
Mua cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	120.600.000.000	
<b>Công ty TNHH Đầu tư TM</b>		
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty	181.500.000.000	

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường